**BẢNG ĐẶC TẢ**

**BÀI 7. THỰC HÀNH CÂU LỆNH RẼ NHÁNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | Bài 7. Thực hành Câu lệnh rẽ nhánh | **Nhận biết*** Nêu được câú trúc rẽ nhánh.
* Biết kết quả khi thực hiện câu lệnh rẽ nhánh

**Thông hiểu*** Biết cách sử dụng câu lệnh rẽ nhánh trong bài tập cụ thể.
* Phát hiện lỗi sai trong chương trình có sử dụng câu lệnh rẽ nhánh.
* Giải thích được ý nghĩa của cấu trúc rẽ nhánh.

**Vận dụng*** Viết được câu lệnh rẽ nhánh từ một bài tập cụ thể.

Viết được chương trình đơn giản có sử dụng cấu trúc rẽ nhánh. | 1,2,3,4,5,6 | 7,8,9 | 10,11 |  |  |

1.2. **Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** |
| **1** | **Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính****Lập trình cơ bản** | **Bài 7. Thực hành câu lệnh rẽ nhánh** | 4 |  | 3 |  | 2 |  |  |  |  |

1. (NB) Ta có 2 lệnh sau:

  x= 8

   if x>5:

 x = x +1

Giá trị của x là bao nhiêu?

   A. 5

   B. 9

   C. 8

   D. 6

**Câu 2:** **(NB)**Trong các câu sau câu lệnh nào viết đúng về câu lệnh rẽ nhánh trong NN Python với mô tả sau: “ Nếu age lớn hơn hoặc bằng 18 đưa ra thông điệp “ Bạn đã đủ tuổi bầu cử”.

A. if age >= 18 then write(‘Ban da du tuoi bau cu”);

B. if age >= 18:

 print(“ Bạn đã đủ tuổi bầu cử”)

C. if age >= 18 print(“ Bạn đã đủ tuổi bầu cử”)

D. if age >= 18:

 print(“ Bạn đã đủ tuổi bầu cử”)

**Câu 3: (NB)** Ý nghĩa của câu lệnh sau là gì?

if n%2==0: print(n,” là số chẵn”)

A. Nếu n chia hết cho 2 thì in ra màn hình số n, và thông báo n là số chẵn

B. Nếu n chia cho 2= 0 thì in ra n

C. Nếu n chia hết cho 2 dư 0 thì in ra n

D. Nếu n chia cho 2 dư 0 thì in ra n và không thông báo dòng chữ “là số chẵn”

**Câu 4: (NB)** Chọn câu lệnh rẽ nhánh đúng trong Python về mô tả sau đây: **“**Nếu A>0 thì in ra A và thông báo ra màn hình A là số dương ngược lại in ra A và thông báo ra màn hình A là số âm”.

A. if A>0:

print(A, “là số dương”

 else:

 print(A, “là số âm”)

B. if A%2==0: print(A, “là số dương”

 else: print(A, “là số âm”)

C. if A>0:

 print(A, “là số dương”

 else:

 print(A, “là số âm”)

D. if if A>0

 print(A, “là số dương”

 else

 print(A, “là số âm”)

Câu 5(NB) Hãy cho biết giá trị của biến X bằng bao nhiêu sau khi thực hiện câu lệnh:

X = 5

if 45 % 3 == 0:

X =X+2

1. 5
2. 9
3. 7
4. 11

Câu 6(NB).Đoạn chương trình sau in ra kết quả nào?

a=21; b=11

if a%b==0:

 print(“YES”)

else:

 print(“NO”)

A. NO

B. YES

C. None

D. Error

Câu 7(TH) Đoạn chương trình sau in ra kết quả nào?

x=9; y=5

if x<y:

 tg=x; x=y; y=tg

else:

 tg=x; x=y; y=tg

print(x,y)

A. 5 9

B. 9 5

C. 59

D. 95

Câu 8(TH) Để tìm giá trị lớn nhất của 2 số a, b thì ta viết:

   A. Max=a

 if b>Max: Max=b

   B. if a>b : Max=a

 else: Max=b

   C. Max=b

 if a>Max: Max=a

   D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 9 (TH) Hãy chọn cách dùng sai . Muốn dùng biến X lưu giá trị nhỏ nhất trong các giá trị của hai biến A, B có thể dùng cấu trúc rẽ nhánh như sau :

1. if A <= B: X = A

else: X = B

   B. if A < B : X = A

1. X = B

if A < B: X = A

   D. if B<A : X = B

 else: X = A

Câu 10 (VD) Cho đoạn chương trình:

x=2; y=3

if x > y: F= 2\*x - y

else:

 if x==y: F= 2\*x

 else: F= x\*x + y\*y

print(F)

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên,  giá trị  F là:

A. F=13

B.  F=1

C.  F=4

D.  Không xác định

**Câu 11: (VD) Cho chương trình sau, tìm lỗi sai**

n = int(input("Nhập số kẹo: "))#1

m = int(input("Nhập số em bé: "))#2

if n % m == 0:#3

    print("Chia hết")#4

 else:#5

    print("Không chia hết")#6

A. Dòng 1 B. Dòng 3 C. dòng 5 D.Dòng 6